

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **37/2022/HS-ST**

-Ngày: 06/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tài;*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **D Hoàng Hoa**

2. Ông **Châu Văn Cình**

** Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Dương Kim Cương* Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: ông Ngô Thành Khánh Duy* Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN DUY KHÁNH, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: Bò cụng. Chứng minh nhân dân số 311969155 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp. Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Nguyễn Văn A2 và bà Dương Thị A1. Vợ: Phạm Thị Bích A3 và có 01 người con sinh năm 2012. Tiền sự: 01 lần. Ngày 03/7/2020, Nguyễn Duy A bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 04/12/2021. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/01/2022, tạm giam từ ngày 07/02/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI LÊ MINH B, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: Út. Chứng minh nhân dân số 312424011 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp. Nơi cư trú: ấp M2, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học

vấn: 06/12. Con ông Bùi Dương B1 (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc B2. Bị cáo có 03 người anh ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: 01 lần. Ngày 17/3/2020, Bùi Lê Minh B bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 14/9/2021. Tiền án: 01 lần. Ngày 30/8/2018, Bùi Lê Minh B bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2019, chưa thi hành phần án phí, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/01/2022, tạm giam từ ngày 07/02/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang

Nơi ở hiện nay: ấp M4, xã N4, huyện X, tỉnh Tiền Giang

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M5, xã N5, huyện X, tỉnh Tiền Giang

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị Bích E, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M6, xã N6, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

2. Dương Thị Thanh G, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M7, xã N7, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

3. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M8, xã N8, huyện Y2, tỉnh Tiền Giang

4. Lý Hồng L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ số Đường M9, Phường N9, Quận Y3, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, Nguyễn Duy A đến nhà Bùi Lê Minh B chơi. Sau đó, A rủ B đi tìm nhà người dân có tài sản sơ hở để trộm cắp thì B đồng ý. Để thực hiện ý định, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, gắn biển số 54L2 – 6936 chở B ngồi phía sau đi đến địa bàn huyện Chợ Gạo để tìm tài sản. Khi đến phía trước nhà ông Nguyễn Văn C thì B phát hiện 01 xe đạp điện màu đen dựng trước sân nhà không người trông coi (xe không có chìa khóa, không khóa cổ xe). B ra hiệu cho A dừng lại cảnh giới, B đi vào trong lấy trộm xe đạp điện đẩy ra bên ngoài, A điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện do B điều khiển về

nhà của B. Sau đó, cả hai đem xe đạp điện vừa trộm được đến nhà chị Nguyễn Thị Bích E để hỏi bán xe. Chị E điện thoại cho người dì là Dương Thị Thanh G đến xem thì chị G đồng ý mua xe đạp điện với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết. Đến ngày 29/01/2022, Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo bắt khẩn cấp, thu giữ xe đạp điện và xe mô tô Wave màu đỏ, biển số 54L2 – 6936.

Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 30/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu đen trị giá 4.000.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra, Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Chợ Gạo, nội dung cụ thể như sau: vào khoảng 09 giờ sáng ngày 28/01/2022, Nguyễn Duy A đến nhà Bùi Lê Minh B chơi. Sau đó, A rủ B đi tìm tài sản để trộm cắp thì B đồng ý. A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, gắn biển số 54L2 – 6936 chở B ngồi phía sau đi đến địa bàn huyện Chợ Gạo để tìm tài sản. Khi đến khu vực thuộc ấp M5, xã N5, huyện Chợ Gạo, B phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng đen, biển số 59E1 – 724.90 của anh Nguyễn Văn D để trong chuồng bò cặp đường lộ, còn gắn chìa khóa trên xe, không người trông coi. B ra hiệu cho A dừng lại đứng chờ cảnh giới, B đi vào trong lấy trộm xe mô tô đẩy ra ngoài nổ máy bỏ chạy. Cả hai đi về nhà của B, kiểm tra bên trong cốp xe phát hiện 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím màu đen, A giữ lại để sử dụng. Sau đó, Nguyễn Duy A đem xe mô tô vừa trộm được đến bán cho Nguyễn Thanh H được số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền bán được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 07/02/2022 và số 08/KL-ĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định: 01 xe mô tô biển số 59E1 – 724.90, màu sơn trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius trị giá 10.500.000 đồng và 01 điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen trị giá 350.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.850.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSCG ngày 27 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B có lý lịch nêu trên về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Bùi Lê Minh B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen số khung JA39E0797918, số máy RLHJA3906HY817749.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 nón bảo hiểm màu vàng, vành nón màu đen, trên nón có ghi chữ “Nón sơn”; 01 nón kết màu trắng, có ký hiệu “Non Son”; 01 đôi dép màu đỏ đen, trên dép có ghi chữ “Adides”; 01 quần sọt Jean màu xanh, có ký hiệu “Group”; 01 áo sơ mi dài tay, sọc xanh trắng; 01 quần Jeans lưng màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay có màu sọc đỏ, xanh, trắng; 01 nón bảo hiểm màu vàng, trên nón có ghi chữ “MẮT KÍNH ĐẠI LÝ VIỆT NAM”; 01 nón kết màu đỏ, có ký hiệu “POLO”; 01 đôi dép màu xám đen, trên dép có ghi chữ “Nike”; 01 quần jeans lưng màu xanh, có ký hiệu “Jean TĐ”; 01 áo sơ mi dài tay có màu sọc xanh, trắng, vàng hiệu “EVISU”, 01 quần jeans lưng màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có ký hiệu “Minimalism” và 01 biển số 54L2 – 6936.

Về khoản thu lợi bất chính: Trong vụ án này các bị cáo không có thu lợi bất chính nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị Thanh G yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: các bị cáo có tội và bồi thường thiệt hại nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng cũng như về trách nhiệm dân sự. Các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đề nghị của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H cùng có đơn xin vắng mặt còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 27/01/2022 và 28/01/2022, Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu đen của anh Nguyễn Văn C trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 59E1-724.90, màu sơn trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius trị giá 10.500.000 đồng và 01 điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen trị giá 350.000 đồng của anh Nguyễn Văn D. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.850.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không biết tu chí làm ăn lương thiện, lười lao động mà cố ý thực hiện tội phạm. Để phục vụ mục đích của bản thân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu đen của anh Nguyễn Văn C trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 59E1-724.90, màu sơn trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius trị giá 10.500.000 đồng và 01 điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen trị giá 350.000 đồng của anh Nguyễn Văn D. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.850.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự tương xứng với hành vi của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng, bị cáo Bùi Lê Minh B có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này, bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân:

Các bị cáo cùng có nhân thân xấu, từng có nhiều tiền án, tiền sự cụ thể: ngoài các tiền án, tiền sự nêu tại phần mở đầu bản án, các bị cáo đã từng có tiền án và đã được xóa án tích như sau:

+ Ngày 19/4/2007, Nguyễn Duy A bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù giam về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo quy định tại khoản 1 Điều 231, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2009, thi hành xong án phí, đã xóa án tích.

+ Ngày 01/10/2009, Nguyễn Duy A bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138, Điều 45; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/3/2011, thi hành xong án phí, đã xóa án tích.

+ Ngày 15/12/2017, Nguyễn Duy A bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138, Điều 45; điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2018, thi hành xong án phí, đã xóa án tích.

+ Ngày 10/8/2012, Bùi Lê Minh B bị Ủy ban nhân dân huyện Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 13/8/2014.

+ Ngày 30/11/2016, Bùi Lê Minh B bị Tòa án nhân dân huyện Y2 xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2017, thi hành xong án phí.

Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo A đóng vai trò khởi xướng, rủ rê và đứng cảnh giới; bị cáo B trực tiếp lấy tài sản nhưng giữa các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo cùng là người thực hiện việc trộm cắp tài sản và cùng chia tiền bằng nhau từ việc bán tài sản trộm được. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với từng hành vi của bị cáo.

Đối với Nguyễn Thanh H, qua làm việc H trình bày: H là bạn chơi thân với bị cáo A. Vào ngày 28/01/2022, A đem một xe mô tô đến tìm H nói là của một người bạn làm rơi mất biển số và mất giấy tờ xe do kẹt tiền nên cần bán. Do cần phương tiện đi làm nên Nguyễn Thanh H đồng ý mua xe. Khi mua xe, H không biết đây là tài sản do A và B trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với bà Nguyễn Thị Bích E và bà Dương Thị Thanh G: Khi Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B đem xe đạp điện đến bán nói là của một người em mua xe mới nên cần bán lại, bà E và bà G không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, các bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn C, bị hại Nguyễn Văn D đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự, người liên quan Nguyễn Thanh H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với người liên quan Dương Thị Thanh G yêu cầu các bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng xin bồi thường khi chấp hành án xong. Xét thấy: thiệt hại cần phải được bồi thường ngay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bà G nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Dương Thị Thanh G số tiền 3.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô Wave gắn biển số 54L2 – 6936: Kết quả kiểm tra số khung JA39E0797918, số máy RLHJA3906HY817749 phù hợp với xe mô tô biển số 63B3 – 828.49 do Bùi Lê Minh B đứng tên chủ sở hữu. Riêng biển số 54L2-6936 kết quả tra cứu phù hợp với xe mô tô do anh Lý Hồng L, sinh năm 1985, địa chỉ số Đường M9, Phường N9, Quận Y3, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, anh L trình bày vào năm 2020 đã bán xe mô tô trên cho 01 người bạn làm chung công ty, do xe giá trị thấp nên không làm thủ tục sang tên. Anh L đã bán xe nên không có yêu cầu, cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau. Bùi Lê Minh B trình bày biển số xe 54L2-6936 do B nhặt được tại khu vực gần tiệm phở liệu trên địa bàn huyện Y, tỉnh Tiền Giang nên đem về nhà cất giữ. Khi A rủ B đi trộm cắp tài sản thì B gắn vào xe mô tô của B để làm phương tiện phạm tội. Xét thấy, biển số xe 54L2-6936 là biển số thật nhưng không phải là

biển số của xe mô tô có số khung JA39E0797918, số máy RLHJA3906HY817749 do bị cáo B đứng tên sở hữu, các bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 54L2-6936 và quyết định tịch thu sung công quỹ đối với xe mô tô có số khung JA39E0797918, số máy RLHJA3906HY817749 do bị cáo B đứng tên sở hữu.

+ Đối với: 01 nón bảo hiểm màu vàng, vành nón màu đen, trên nón có ghi chữ “Nón son”; 01 nón kết màu trắng, có ký hiệu “Non Son”; 01 đôi dép màu đỏ đen, trên dép có ghi chữ “Adides”; 01 quần sọt Jean màu xanh, có ký hiệu “Group”; 01 áo sơ mi dài tay, sọc xanh trắng; 01 quần Jeans lửng màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay có màu sọc đỏ, xanh, trắng; 01 nón bảo hiểm màu vàng, trên nón có ghi chữ “MẮT KÍNH ĐẠI LÝ VIỆT NAM”; 01 nón kết màu đỏ, có ký hiệu “POLO”; 01 đôi dép màu xám đen, trên dép có ghi chữ “Nike”; 01 quần jeans lửng màu xanh, có ký hiệu “Jean TĐ”; 01 áo sơ mi dài tay có màu sọc xanh, trắng, vàng hiệu “EVISU”, 01 quần jeans lửng màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có ký hiệu “Minimalism” là quần áo, vật dụng phục vụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

[10] Về khoản thu lợi bất chính: Trong vụ án này các bị cáo không có thu lợi bất chính.

[11] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo có tội và còn phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Bùi Lê Minh B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2022.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen (*số khung JA39E0797918, số máy RLHJA3906HY817749, gắn biển số 54L2-6936*);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu vàng, vành nón màu đen, trên nón có ghi chữ “Nón sơn”; 01 nón kết màu trắng, có ký hiệu “Non Son”; 01 đôi dép màu đỏ đen, trên dép có ghi chữ “Adides”; 01 quần sọt Jean màu xanh, có ký hiệu “Group”; 01 áo sơ mi dài tay, sọc xanh trắng; 01 quần Jeans lưng màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay có màu sọc đỏ, xanh, trắng; 01 nón bảo hiểm màu vàng, trên nón có ghi chữ “MẮT KÍNH ĐẠI LÝ VIỆT NAM”; 01 nón kết màu đỏ, có ký hiệu “POLO”; 01 đôi dép màu xám đen, trên dép có ghi chữ “Nike”; 01 quần jeans lưng màu xanh, có ký hiệu “Jean TĐ”; 01 áo sơ mi dài tay có màu sọc xanh, trắng, vàng hiệu “EVISU”, 01 quần jeans lưng màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có ký hiệu “Minimalism” và 01 biển số 54L2-6936.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 585, Điều 589 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Dương Thị Thanh G số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Dương Thị Thanh G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy A và Bùi Lê Minh B phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài